

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia
An toàn thực phẩm giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn
đến năm 2030 của tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Quyết định số 20/2012/QĐ-TTg ngày 04/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1228/QĐ-TTg ngày 07/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2012-2015.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 571/TTr-SYT ngày 05/11/2012 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Đến năm 2015: Hoàn thành và triển khai thực hiện các quy hoạch, chương trình, kế hoạch về An toàn thực phẩm (ATTP) từ sản xuất đến tiêu dùng được triển khai trên cơ sở củng cố hệ thống quản lý đủ mạnh, có hiệu lực, có tác động rõ rệt và toàn diện tới việc cải thiện tình trạng ATTP tại tỉnh Quảng Ngãi.

- Đến năm 2020: Về cơ bản, việc kiểm soát ATTP trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm được thiết lập và phát huy hiệu quả, chủ động trong việc bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng.

2. Các mục tiêu cụ thể

Mục tiêu 1: Nâng cao kiến thức và thực hành về ATTP cho các nhóm đối tượng.

Chi tiêu:

- Đến năm 2015: 80% người quản lý (bao gồm lãnh đạo các sở, ngành liên quan; lãnh đạo Ủy ban nhân dân các cấp; lãnh đạo các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương; lãnh đạo các doanh nghiệp sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm), 70% người sản xuất, chế biến, vận chuyển, kinh doanh thực phẩm, 70% người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về ATTP.

- Đến năm 2020: 100% người quản lý, 95% người sản xuất, chế biến, vận chuyển, kinh doanh thực phẩm, 80% người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về ATTP.

Mục tiêu 2: Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý ATTP.

Chi tiêu:

- Đến năm 2015:

+ Hoàn thiện hệ thống quản lý ATTP có hiệu quả từ cấp tỉnh đến cấp xã, hình thành mạng lưới cảnh báo nhanh và ứng phó kịp thời đối với các sự cố về ATTP;

+ Có phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO (Tổ chức tiêu chuẩn quốc tế)/IEC (Ủy ban kỹ thuật điện tử quốc tế) 17025, đủ năng lực kiểm soát thực phẩm.

- Đến năm 2020:

+ Tuyến huyện/thành phố có phòng xét nghiệm thực hiện được các chỉ tiêu xét nghiệm cơ bản về ATTP (vi sinh, lý hóa).

+ Duy trì và đầu tư nâng cao phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025.

Mục tiêu 3: Cải thiện rõ rệt tình trạng bảo đảm ATTP của các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm.

Chi tiêu:

- Đến năm 2015: 100% cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm quy mô công nghiệp, tập trung được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, 30% các cơ sở lớn quy mô tập trung áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng ATTP như: GMP (Thực hành sản xuất tốt), HACCP (Phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn), ISO 9001... khuyến khích các cơ sở quy mô nhỏ áp dụng các hệ thống này.

- Đến năm 2020:

+ Tiếp tục duy trì 100% cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm quy mô công nghiệp, tập trung được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện Vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP);

+ 80% cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô tập trung áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng ATTP, như: GMP, HACCP, ISO 9001, ISO 22000...;

+ 70% cơ sở chế biến nông sản, 100% cơ sở chế biến thủy sản thực phẩm quy mô công nghiệp áp dụng quản lý chất lượng theo HACCP, GMP, GHP (Thực hành vệ sinh tốt), đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về ATTP;

+ 80% cảng cá, tàu cá từ 90 mã lực trở lên, cơ sở sản xuất nước đá độc lập phục vụ chế biến thủy sản, cơ sở thu mua nguyên liệu, cơ sở sơ chế nông, lâm thủy sản đạt quy định về điều kiện đảm bảo ATTP và áp dụng các chương trình quản lý chất lượng như GMP, SSOP (Quy phạm vệ sinh chuẩn);

+ 30% diện tích sản xuất rau, củ, quả... áp dụng VietGAP (Quy định của Việt Nam về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt).

Mục tiêu 4: Cải thiện rõ rệt tình trạng bảo đảm ATTP của các cơ sở kinh doanh thực phẩm.

Chi tiêu:

- Đến năm 2015:

+ 60% các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 80% bếp ăn tập thể được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP;

+ 100% siêu thị được kiểm soát ATTP;

+ 50% chợ được quy hoạch và kiểm soát ATTP (không bao gồm chợ tự phát).

- Đến năm 2020: 100% cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 100% bếp ăn tập thể được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; 80% chợ được quy hoạch và kiểm soát ATTP (không bao gồm chợ tự phát).

Mục tiêu 5: Ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng ngộ độc thực phẩm cấp tính.

Chi tiêu:

- Đến năm 2015: Phân đầu không để xảy ra ngộ độc thực phẩm (NĐTP) cấp tính từ 30 người mắc trở lên. Tỷ lệ mắc NĐTP cấp tính được ghi nhận dưới 6 người/100.000 dân.

- Đến năm 2020: Không để xảy ra NĐTP cấp tính từ 30 người mắc trở lên. Tỷ lệ mắc NĐTP cấp tính được ghi nhận dưới 5 người/100.000 dân.

3. Tầm nhìn đến năm 2030

Đến năm 2030, công tác ATTP được quản lý một cách chủ động, có hiệu quả dựa trên các bằng chứng khoa học và thực hiện kiểm soát theo chuỗi; 100% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người quản lý và người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về ATTP; 100% cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đạt điều kiện ATTP.

II. Các giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch

1. Nhóm giải pháp về chính sách và chỉ đạo điều hành

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền các cấp đối với công tác bảo đảm ATTP. Đưa chi tiêu bảo đảm ATTP vào kế hoạch phát triển

kinh tế - xã hội hàng năm của UBND các cấp để chủ động xây dựng kế hoạch, tìm ra giải pháp phù hợp tại địa phương.

- Triển khai thực hiện một cách đồng bộ, có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP thuộc thẩm quyền của tỉnh.

- Phát huy vai trò của Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP ở các cấp; nâng cao vai trò, trách nhiệm của Tổ Chuyên trách giúp việc cho Ban chỉ đạo, tổ chức tốt các hoạt động phối hợp liên ngành trong đó ngành Y tế làm đầu mối.

2. Nhóm giải pháp về thông tin tuyên truyền và chuyên môn kỹ thuật

- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ và đồng bộ các hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi thói quen, hành vi về ATTP; xây dựng và phát triển các kỹ năng truyền thông; nâng cao số lượng, chất lượng các tài liệu và thông điệp truyền thông về ATTP phù hợp với từng nhóm đối tượng; tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, thiết thực và hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác thanh kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về ATTP:

+ Tăng cường thanh tra, kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh các loại vật tư nông nghiệp, bảo đảm sử dụng đúng chất lượng, chủng loại, liều lượng, thời gian cách ly của các loại vật tư nông nghiệp trong trồng trọt, chăn nuôi, bảo quản, sơ chế, chế biến nông lâm, thủy, sản thực phẩm

+ Thường xuyên giám sát, kiểm tra tồn dư hóa chất độc hại trong các sản phẩm nông, lâm, thủy sản thực phẩm; kiểm soát chặt chẽ hoạt động giết mổ và điều kiện vệ sinh thú y, kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo đảm điều kiện ATTP trong toàn bộ chuỗi sản xuất.

+ Ngăn chặn việc kinh doanh hàng thực phẩm giả, kém chất lượng, quá hạn sử dụng, vi phạm quy định ghi nhãn hàng hóa, có nguồn gốc nhập lậu và gian lận thương mại, hàng thực phẩm vi phạm pháp luật về ATTP.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát ATTP định kỳ và đột xuất tại các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm, các cơ sở dịch vụ ăn uống; giám sát các mối nguy gây ô nhiễm thực phẩm. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo luật định.

- Xây dựng, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật về ATTP đối với một số sản phẩm truyền thống của địa phương; áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm trong quản lý chất lượng sản phẩm thực phẩm.

- Chủ động kiểm soát ô nhiễm thực phẩm bằng việc tiếp tục triển khai và nhân rộng trong toàn tỉnh các mô hình quản lý ATTP tiên tiến:

+ Phổ biến, hướng dẫn cho các doanh nghiệp chế biến thực phẩm, tư vấn và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng ATTP tiên tiến (GMP, GHP, HACCP, ISO 22000); áp dụng các quy trình thực hành sản xuất tốt VietGAP, VietGAHP (Quy định của Việt Nam về thực hành chăn nuôi tốt).

+ Xúc tiến các hoạt động kiểm tra chứng nhận VietGAP, VietGAHP; giám sát các hoạt động của các tổ chức chứng nhận, hỗ trợ chứng nhận VietGAP, VietGAHP.

+ Thử nghiệm và nhân rộng các mô hình áp dụng thực hành sản xuất tốt trong sản xuất rau, củ, quả và chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản gắn với chứng nhận và công bố tiêu chuẩn chất lượng.

+ Đẩy mạnh phân cấp, xã hội hóa công tác quản lý chất lượng, ATTP nông, lâm, thủy sản.

+ Xây dựng và phát triển mô hình tự quản lý và kiểm soát của cơ sở sản xuất, kinh doanh; phát triển mô hình cộng tác viên ở cơ sở giám sát chất lượng, ATTP chuyên trách theo vụ mùa.

- Nâng cao năng lực phòng, chống NĐTP và các bệnh lây truyền qua thực phẩm:

+ Tăng cường năng lực hoạt động của hệ thống giám sát, ghi nhận và phòng ngừa NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm.

+ Kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP, đặc biệt các quy định về điều kiện ATTP của các cơ sở bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp thức ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, lễ hội, thức ăn đường phố, chợ, căng, trường học, khu công nghiệp và chế xuất; quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị có cơ sở dịch vụ ăn uống; kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cung ứng dịch vụ ăn uống; xử lý nghiêm các vi phạm.

+ Tăng cường chứng nhận đủ điều kiện ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Hình thành hệ thống cảnh báo nhanh và phân tích nguy cơ làm cơ sở khoa học cho công tác quản lý ATTP:

+ Xử lý chủ động, nhanh chóng các sự cố khẩn cấp về ATTP, đề xuất các biện pháp khắc phục.

+ Hợp tác chặt chẽ và có hiệu quả với các tỉnh, thành phố khác trong cả nước về chia sẻ thông tin và xử lý các vấn đề về ATTP.

+ Hợp tác chặt chẽ các tiêu chuẩn của tổ chức Codex và các tổ chức kỹ thuật quốc tế về an toàn thực phẩm.

3. Nhóm giải pháp về tổ chức bộ máy và phát triển nhân lực

- Nâng cao năng lực cho mạng lưới làm quản lý ATTP:

+ Kiện toàn Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản, Chi cục Quản lý thị trường của các tuyến về: nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất đủ khả năng đảm nhận công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực ATTP. Phát triển mạng lưới cộng tác viên ATTP (Y tế xã, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân...).

+ Củng cố, kiện toàn các cơ quan kiểm tra nhà nước về ATTP; thiết lập hệ thống thông tin liên thông giữa các cơ quan kiểm tra nhà nước để phối hợp trong thực hiện kiểm tra nhà nước về ATTP.

+ Xây dựng lộ trình và cử cán bộ tham gia đào tạo tại các trường đại học, các Viện nghiên cứu có mã ngành đào tạo về ATTP hệ cao đẳng, đại học. Tổ chức đào tạo lại các cán bộ quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm ATTP tại các tuyến; từng bước tăng tỷ lệ cán bộ có trình độ đại học, trên đại học.

+ Bồi dưỡng, đào tạo, thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ quản lý ATTP.

+ Đưa nội dung giáo dục ATTP vào chương trình ngoại khóa ở các cấp học phổ thông.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học: Cơ quan quản lý, cơ quan chuyên môn, trung tâm, phòng kiểm nghiệm ... tập trung nghiên cứu ATTP xác định, đánh giá và tìm các giải pháp can thiệp nhằm cải thiện tình hình ATTP.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực ATTP.

- Xã hội hóa công tác bảo đảm ATTP:

+ Đẩy mạnh xã hội hóa một số khâu dịch vụ kỹ thuật phục vụ công tác quản lý ATTP; phát huy vai trò của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các tổ chức đoàn thể trong việc tham gia bảo đảm ATTP.

+ Phát triển, khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia đầu tư, liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ về kiểm nghiệm ATTP và các tổ chức chứng nhận.

+ Khuyến khích các cơ sở duy trì tốt điều kiện ATTP song song với áp dụng chế độ kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với các cơ sở vi phạm.

- Tăng cường đầu tư kinh phí cho công tác bảo đảm ATTP. Xã hội hóa, đa dạng các nguồn tài chính và từng bước tăng mức đầu tư cho công tác bảo đảm ATTP.

III. Các Chương trình, Kế hoạch và tiến độ thực hiện

1. Giai đoạn 2012- 2015:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia VSATTP giai đoạn 2012- 2015.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

b) Xây dựng kế hoạch Nâng cao năng lực cho mạng lưới quản lý và thanh tra chuyên ngành ATTP.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

- Nội dung thực hiện:

+ Xây dựng nhà làm việc, cung cấp trang thiết bị cần thiết và bổ sung biên chế cho Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm theo Quyết định 1256/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường năng lực Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tuyến tỉnh năm 2015.

+ Thành lập và kiện toàn mạng lưới làm công tác quản lý, thanh tra chuyên ngành cấp tỉnh, huyện, xã thuộc ngành Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương.

+ Bồi dưỡng và đào tạo lại cho cán bộ quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm ATTP tại các tuyến.

+ Có Trung tâm kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025, đủ năng lực kiểm soát thực phẩm. Cùng cố phòng kiểm nghiệm cho các huyện, thành phố đồng bằng kiểm soát các chỉ tiêu lý hóa và vi sinh.

c) Xây dựng kế hoạch Kiểm soát ATTP đối thực phẩm lưu thông trên thị trường và thực phẩm nhập khẩu.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công thương.

- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Nội dung thực hiện:

Hoàn thành và thực hiện kế hoạch kiểm soát ATTP, cơ bản kiểm soát được thực phẩm lưu thông từ nơi khác về Quảng Ngãi, đến vùng sâu, vùng xa và thực phẩm nhập khẩu.

d) Xây dựng kế hoạch Đẩy mạnh hoạt động truyền thông về ATTP giai đoạn 2012- 2015.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Thông tin truyền thông.

e) Xây dựng kế hoạch Bảo đảm ATTP trong giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thành phố.

- Đến cuối năm 2015 cơ bản kiểm soát được việc giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh; bố trí 30 điểm giết mổ an toàn trên địa bàn tỉnh.

f) Xây dựng kế hoạch Xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn trên phạm vi toàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thành phố.

- Đảm bảo đến cuối năm 2015 xây dựng và phát triển các vùng trồng rau, củ, quả an toàn theo Quyết định 635/QĐ-UBND ngày 29/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Dự án Quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn; kiểm soát được cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm, nuôi trồng thủy hải sản.

g) Xây dựng Kế hoạch bảo đảm ATTP tại siêu thị, chợ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công thương

- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố.

h) Xây dựng kế hoạch quản lý ATTP đối với dịch vụ thức ăn đường phố, lễ hội.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.
- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thành phố.

2. Giai đoạn 2016- 2020:

a) Kiện toàn, nâng cấp, đào tạo và bổ sung năng lực cho mạng lưới quản lý và thanh tra chuyên ngành ATTP, đảm bảo năng lực quản lý và kiểm soát chuỗi thực phẩm ATTP phù hợp với tình hình công nghiệp hóa đất nước.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

b) Tiếp tục thực hiện kế hoạch Kiểm soát ATTP đối thực phẩm lưu thông trên thị trường và thực phẩm nhập khẩu.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công thương.
- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Hoàn thiện và quản lý chặt chẽ về ATTP trong giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thành phố.

d) Tiếp tục xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn trên phạm vi toàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thành phố.
- Nội dung thực hiện: nhân rộng các quy trình thực hành sản xuất tốt VietGAP, VietGAHP trong trồng rau, củ, quả và chăn nuôi gia súc, gia cầm; các cơ sở nuôi trồng thủy sản quy mô lớn, được công nhận BMP (Quy chuẩn thực hành quản lý tốt)/GaqP (Quy phạm thực hành nuôi tốt)/CoC (Quy tắc nuôi thủy sản có trách nhiệm); các cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô tập trung áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng ATTP, như: GHP, GMP, HACCP, ISO 9001, ISO 22000....

e) Thành lập Phòng kiểm nghiệm nông, lâm, thủy sản và muối

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

3. Tầm nhìn đến năm 2030:

Công tác ATTP được quản lý một cách chủ động, có hiệu quả dựa trên các bằng chứng khoa học và thực hiện kiểm soát theo chuỗi.

IV. Kinh phí thực hiện Kế hoạch

Gồm ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

a) Căn cứ mục tiêu, giải pháp của kế hoạch này, chủ trì và phối hợp với đơn vị thành viên Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm, trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả mục tiêu của kế hoạch.

b) Theo dõi, giám sát, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra liên ngành về ATTP; đôn đốc các sở, ngành, UBND các cấp thực hiện trách nhiệm được phân công về bảo đảm ATTP.

d) Tham mưu định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các Sở, ngành khác liên quan trong việc triển khai các giải pháp, các chương trình, đề án thực hiện kế hoạch Chiến lược trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Chỉ đạo xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu sản xuất nông sản, thủy sản an toàn; triển khai áp dụng các quy trình sản xuất phù hợp đối với các hộ sản xuất nông, thủy sản thực phẩm.

c) Tăng cường thanh kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ ATTP các khâu từ sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm theo quy định.

d) Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế trong việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm khi có xảy ra ngộ độc thực phẩm, quản lý nguy cơ ô nhiễm thực phẩm.

3. Sở Công Thương

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan trong việc triển khai các giải pháp, các chương trình, đề án thực hiện Chiến lược trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Chỉ đạo triển khai và kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo đảm điều kiện ATTP tại các chợ, siêu thị và các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối hàng hóa thực phẩm.

c) Kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn việc kinh doanh hàng thực phẩm giả, kém chất lượng, nhập lậu.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện kế hoạch này; triển khai các quy định thực hiện việc chứng nhận, công bố hợp chuẩn, hợp quy và các quy định liên quan đến chất lượng, tiêu chuẩn sản phẩm thực phẩm; tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng chính sách khuyến khích, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học tiên tiến trong lĩnh vực ATTP.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Kiểm soát chặt chẽ việc cung ứng các dịch vụ ăn uống trong các trường học, xây dựng các mô hình bếp ăn bảo đảm ATTP ở các trường học gắn với phong trào dạy tốt, học tốt và các phong trào khác của ngành Giáo dục.

b) Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tuyên truyền, giáo dục về ATTP trong các trường học, huy động giáo viên và học sinh tham gia tích cực công tác bảo đảm ATTP.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Cân đối, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch này hàng năm. Tích cực huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước đầu tư cho công tác bảo đảm ATTP.

7. Sở Tài chính

a) Bố trí và kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch hàng năm.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng chính sách thúc đẩy xã hội hóa, khuyến khích các cá nhân, tổ chức đầu tư vào lĩnh vực ATTP.

8. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Y tế trong việc triển khai thực hiện kế hoạch này hàng năm; tham mưu UBND tỉnh thực hiện các mục tiêu và giải pháp về nguồn nhân lực của kế hoạch

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan chỉ đạo các địa phương thực hiện các biện pháp đảm bảo nguồn nhân lực cho hệ thống quản lý ATTP.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện kế hoạch này hàng năm; đảm bảo ATTP trong các lễ hội, trong các cơ sở lưu trú du lịch.

10. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Phối hợp với Sở Y tế triển khai công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và thực hành về ATTP cho nhân dân thuộc địa bàn đóng quân, đặc biệt vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

b) Chỉ đạo các lực lượng công an, bộ đội phối hợp với lực lượng hải quan và cơ quan của địa phương kiểm soát ngăn chặn việc nhập lậu thực phẩm.

c) Chủ trì và phối hợp với các Sở, ngành liên quan phát hiện, điều tra xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về ATTP.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan trong việc triển khai thực hiện kế hoạch này hàng năm; tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về ATTP.

b) Chỉ đạo các cơ quan báo chí, đài phát thanh truyền hình các cấp, các đội thông tin lưu động, hệ thống truyền thanh ở xã, dành thời lượng đáng kể, phù hợp để phổ biến kiến thức, quy định pháp luật và các hoạt động bảo đảm ATTP cho người dân.

12. Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan truyền thông các cấp đưa thông tin về ATTP thành nội dung thường xuyên; dành thời lượng phát sóng, đăng bài và các chương trình bảo đảm ATTP, các chuyên mục cố định, chuyên đề về bảo đảm ATTP.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi

Triển khai công tác giáo dục, vận động, phát động tuyên truyền phổ biến kiến thức ATTP, các phong trào bảo đảm ATTP gắn với cuộc vận động xây dựng làng, xã văn hóa ở khu dân cư, nhằm thúc đẩy hình thành hành vi sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng các sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn trong cộng đồng.

14. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi

a) Chủ trì phát động phong trào phụ nữ trong tỉnh tham gia vào công tác bảo đảm ATTP.

b) Phối hợp với các Sở, ngành chức năng tổ chức các chương trình tập huấn, thông tin, truyền thông về ATTP cho phụ nữ, đặc biệt là các bà nội trợ, chị em các hộ kinh doanh, sản xuất thực phẩm quy mô nhỏ lẻ.

15. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh Quảng Ngãi

a) Phối hợp tổ chức hoạt động tập huấn, hướng dẫn cho các hội viên về sản xuất thực phẩm an toàn, phương pháp chế biến, bảo quản khoa học, sử dụng đúng cách các hóa chất bảo vệ thực vật và an toàn thức ăn chăn nuôi, phân bón.

b) Chủ trì phát động phong trào sáng kiến, việc làm tốt về bảo đảm ATTP, tích cực đấu tranh với các hành vi mất ATTP trong cộng đồng, làng xã.

c) Phối hợp với các ban, ngành phổ biến, hướng dẫn các giải pháp kỹ thuật tiên tiến bảo đảm ATTP trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, bảo quản thực phẩm.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Trực tiếp chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn quản lý.

b) Đưa các tiêu chí về ATTP vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chủ động đầu tư ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất cho chương trình bảo đảm ATTP tại địa phương.

c) Chỉ đạo, triển khai và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về ATTP, đặc biệt các quy định về điều kiện ATTP của các cơ sở bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, lễ hội, thức ăn đường phố, chợ, căng, trường học, khu công nghiệp và chế xuất; quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị có cơ sở dịch vụ ăn uống; kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cung ứng dịch vụ ăn uống; xử lý nghiêm các vi phạm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ; Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCTUBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CPVP, P.NNTN, P.CNXD,
P.VHXH, CBTH;
- Lưu: VT, VX(HQ326).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Thích